

Số: 179/QĐ-HĐQL-QĐTPT

Thừa Thiên Huế, ngày 25 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế huy động vốn**

**HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN  
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*Căn cứ Luật quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;*

*Căn cứ Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Bộ tài chính về hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;*

*Căn cứ Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thành lập Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế;*

*Căn cứ Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế tại Tờ trình số 309/TTr-QĐTPT ngày 04 tháng 10 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “**Quy chế huy động vốn**” của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 13/QĐ-HĐQL-QĐTPT ngày 06 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành quy chế huy động vốn của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 3.** Các thành viên Hội đồng quản lý, Trưởng Ban kiểm soát, Giám đốc, các phòng nghiệp vụ của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở: Tài chính, Kế hoạch & Đầu tư;
- NHNN CN tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ  
CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Phan Quý Phương**

**QUY CHẾ**  
**Huy động vốn**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 179/QĐ-HĐQL-QĐTPT ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế)*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng**

1. Phạm vi áp dụng: Quy chế này quy định việc huy động vốn của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế (sau đây gọi tắt là Quỹ) để thực hiện các hoạt động đầu tư các dự án, đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của các tổ chức kinh tế và cho vay các dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ.

2. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức trong và ngoài nước đáp ứng nhu cầu huy động vốn của Quỹ.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Vốn chủ sở hữu” bao gồm vốn điều lệ thực có, quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển, các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật.

2. “Huy động vốn” là việc Quỹ nhận các nguồn vốn trung và dài hạn của các tổ chức trong và ngoài nước thông qua hợp đồng huy động vốn; trái phiếu Quỹ Đầu tư phát triển và các hình thức khác theo quy định pháp luật.

3. “Hợp đồng huy động vốn” là văn bản thỏa thuận với các tổ chức trong và ngoài nước về việc huy động vốn, vay vốn.

4. “Trái phiếu Quỹ đầu tư phát triển” là loại chứng khoán nợ do Quỹ phát hành, xác nhận nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi và các nghĩa vụ khác của Quỹ đối với người sở hữu trái phiếu.

5. “Thời hạn huy động” là khoảng thời gian theo hợp đồng huy động tính từ ngày Quỹ nhận được khoản tiền huy động đến ngày Quỹ cam kết hoàn trả hết gốc và lãi.

6. “Thời gian trả nợ” là khoảng thời gian Quỹ bắt đầu trả nợ gốc (khoản đầu tiên) cho đến khi trả hết nợ vay theo hợp đồng vay vốn.

7. “Điều chỉnh thời gian trả nợ” là việc Quỹ và các tổ chức thỏa thuận lại thời gian trả nợ theo hợp đồng vay vốn.

8. “Giới hạn huy động” là tổng mức huy động các nguồn vốn trên tổng nguồn vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính năm hoặc báo cáo tài chính bán niên tại thời điểm gần nhất.

### **Điều 3. Nguyên tắc huy động vốn**

1. Huy động vốn phải theo kế hoạch được duyệt.
2. Vốn huy động thực hiện đầu tư, cho vay vào các dự án, phương án, doanh nghiệp đúng đối tượng, có hiệu quả kinh tế - xã hội và đảm bảo khả năng thu hồi vốn đầu tư.
3. Việc sử dụng vốn huy động phải đúng mục đích; hoàn trả đầy đủ, đúng hạn nợ gốc và lãi theo đúng cam kết tại Hợp đồng huy động vốn đã ký kết.

### **Điều 4. Mục đích huy động**

1. Quỹ huy động các nguồn vốn để cho vay, đầu tư các dự án, đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ.
2. Mở rộng quy mô hoạt động của Quỹ, đảm bảo hoạt động của Quỹ được liên tục, hiệu quả và phát triển.

### **Điều 5. Kế hoạch huy động vốn**

1. Kế hoạch huy động vốn là một bộ phận của kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ. Hàng năm vào quý IV, Quỹ có trách nhiệm xây dựng kế hoạch huy động vốn kèm theo kế hoạch hoạt động của Quỹ trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét thông qua và trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao kế hoạch huy động vốn cho Quỹ.
2. Trường hợp do yêu cầu nhiệm vụ, Quỹ phải huy động vốn vượt kế hoạch được giao đầu năm, Giám đốc Quỹ báo cáo Hội đồng quản lý và trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao bổ sung kế hoạch huy động vốn để triển khai thực hiện.

### **Điều 6. Nguồn vốn huy động**

Nguồn vốn huy động là nguồn vốn trung và dài hạn (là các nguồn vốn có thời hạn trả nợ từ 01 năm trở lên).

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 7. Hình thức huy động vốn**

1. Quỹ được huy động các nguồn vốn trung và dài hạn theo các hình thức sau đây:
  - a) Vay các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Việc vay vốn nước ngoài thực hiện theo quy định của pháp luật về vay nợ nước ngoài.
  - b) Phát hành trái phiếu Quỹ đầu tư phát triển địa phương;
  - c) Các hình thức huy động vốn trung và dài hạn khác theo quy định của pháp luật.
2. Quỹ được nhận các khoản đặt cọc và ký cược theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Vốn huy động có thể bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Trường hợp huy động vốn ODA, các nguồn vốn tài trợ song phương và đa phương thực hiện theo quy định pháp luật về ngoại hối.

4. Tổng mức vốn huy động theo các hình thức quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này tối đa bằng 06 lần vốn chủ sở hữu của Quỹ được ghi trên báo cáo tài chính năm hoặc báo cáo tài chính bán niên tại thời điểm gần nhất.

### **Điều 8. Phát hành trái phiếu Quỹ đầu tư phát triển**

1. Quỹ phát hành trái phiếu theo hình thức riêng lẻ tại thị trường trong nước theo nguyên tắc tự vay, tự trả, tự chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng vốn và đảm bảo khả năng trả nợ.

2. Điều kiện chào bán trái phiếu riêng lẻ của Quỹ:

a) Quỹ có thời gian hoạt động tối thiểu từ 01 năm kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thành lập Quỹ.

b) Quỹ được Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá xếp loại hoạt động có hiệu quả năm trước liền kề của năm phát hành theo quy định tại Nghị định 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

c) Đảm bảo tuân thủ quy định về nhà đầu tư mua và giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định của pháp luật về chào bán trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ.

d) Có phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trong đó nêu cụ thể về mục đích sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu và nguồn bố trí trả nợ gốc, lãi trái phiếu khi đến hạn.

đ) Thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu (nếu có), trừ trường hợp phát hành trái phiếu cho các chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn.

e) Đáp ứng các giới hạn đầu tư, cho vay, huy động vốn theo quy định tại Nghị định 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020.

3. Điều kiện, điều khoản cơ bản của trái phiếu, đối tượng mua và giao dịch trái phiếu, quy trình, hồ sơ, phương án phát hành, phương thức phát hành, việc đăng ký, lưu ký trái phiếu, công bố thông tin thực hiện theo quy định của pháp luật về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước.

### **Điều 9. Thời gian huy động**

1. Thời gian huy động tối thiểu là 12 tháng, thời gian huy động tối đa không hạn chế tùy theo nhu cầu của Quỹ và khả năng thu hồi vốn.

2. Thời gian huy động vốn trung hạn là từ 01 năm đến 05 năm; dài hạn là trên 05 năm.

3. Trường hợp huy động vốn của các tổ chức nước ngoài phải theo quy định của pháp luật về vay nợ nước ngoài.

4. Đối với trái phiếu Quỹ đầu tư phát triển thì thời gian huy động là thời gian phát hành trái phiếu trong phương án phát hành được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 10. Đồng tiền huy động và mức vốn huy động**

1. Đồng tiền huy động: đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ.

2. Mức vốn huy động

a) Đối với các tổ chức trong và ngoài nước mức vốn huy động tối thiểu là 100.000.000 đồng.

b) Đối với trái phiếu Quỹ đầu tư phát triển không giới hạn mức huy động.

3. Trường hợp huy động vốn bằng ngoại tệ thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý ngoại hối.

**Điều 11. Lãi suất huy động**

1. Lãi suất huy động vốn đối với từng khoản huy động do người có thẩm quyền huy động vốn quyết định, nhưng không được vượt lãi suất cho vay tối thiểu đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và đảm bảo tính hiệu quả của việc sử dụng vốn huy động.

2. Trường hợp huy động hoặc vay nợ nước ngoài thì lãi suất huy động được thực hiện theo từng chương trình cụ thể và đảm bảo quy định về quản lý vay và trả nợ nước ngoài của Chính phủ.

3. Lãi suất huy động của trái phiếu theo từng phương án phát hành trái phiếu được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Trường hợp huy động vốn phục vụ cho các phương án, dự án đặc biệt thuộc chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo chủ trương của tỉnh thì lãi suất huy động do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

**Điều 12. Xây dựng phương án huy động vốn**

Khi có nhu cầu huy động vốn; Giám đốc Quỹ phải xây dựng Phương án trình huy động vốn gồm các nội dung sau:

1. Mục đích huy động vốn;
2. Báo cáo thẩm định đánh giá về hiệu quả và khả năng hoàn vốn;
3. Phương thức huy động vốn;
4. Tình hình huy động vốn và trả nợ gốc, trả lãi vốn huy động của Quỹ trong năm và đến thời điểm xây dựng Phương án;
5. Tổng hạn mức huy động vốn tối đa của Quỹ tại thời điểm xây dựng Phương án;
6. Kế hoạch bố trí nguồn vốn thanh toán gốc và lãi hàng năm;
7. Dự kiến các thông tin cần cung cấp về Quỹ, về dự án khi huy động vốn;

8. Các hình thức đảm bảo để huy động vốn.

**Điều 13. Thẩm quyền phê duyệt phương án huy động vốn**

1. Đối với các trường hợp huy động vốn trong nước thuộc kế hoạch huy động vốn hàng năm được duyệt do Giám đốc Quỹ quyết định trên cơ sở tính hiệu quả của việc sử dụng vốn huy động.

2. Đối với các trường hợp huy động vốn từ nước ngoài do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định về vay và trả nợ nước ngoài của Chính phủ.

3. Trường hợp huy động vốn phục vụ cho các phương án, dự án đặc biệt thuộc chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo chủ trương của tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

**Điều 14. Các hình thức đảm bảo để huy động vốn**

1. Trường hợp huy động vốn của tổ chức trong nước; các bên thỏa thuận hình thức đảm bảo để huy động vốn theo quy định của pháp luật; Quỹ được sử dụng tài sản của Quỹ để đảm bảo huy động vốn và phải được Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt trong Phương án huy động vốn;

2. Trường hợp huy động vốn của các tổ chức nước ngoài; đảm bảo để huy động vốn thực hiện theo quy định của Chính phủ về vay nợ nước ngoài;

3. Trường hợp cần có bảo lãnh của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; Giám đốc Quỹ báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị UBND tỉnh xem xét đứng ra bảo lãnh để được huy động vốn.

**Điều 15. Kế hoạch quản lý và sử dụng vốn huy động**

1. Thủ tục huy động vốn

a) Thủ tục huy động đối với hợp đồng huy động vốn

- Khách hàng khi giao dịch với Quỹ về hợp đồng huy động vốn phải chứng minh năng lực pháp luật dân sự và năng lực hành vi dân sự, cụ thể: Giấy phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, văn bản chứng minh người đại diện hợp pháp của tổ chức.

- Sau khi đảm bảo các điều kiện, khách hàng đăng ký chữ ký mẫu, mở tài khoản và ký hợp đồng huy động. Hợp đồng được lập thành 03 bản, 01 bản giao cho khách hàng và 02 bản lưu tại Quỹ.

b) Thủ tục huy động bằng trái phiếu Quỹ đầu tư phát triển

- Thủ tục phát hành theo đúng quy định tại phương án phát hành trái phiếu được duyệt.

- Khách hàng tham gia đầu tư trái phiếu Quỹ đầu tư phát triển phải điền đủ các thông tin vào mẫu in sẵn bao gồm: Tên tổ chức, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; địa chỉ, số lượng trái phiếu, số tiền... Sau khi thanh toán, khách hàng sẽ nhận được Giấy chứng nhận trái phiếu hoặc chứng chỉ trái phiếu do Quỹ phát hành ghi đủ các nội dung về quyền sở hữu theo quy định.

## 2. Quản lý vốn huy động

a) Vốn huy động được chuyển vào tài khoản tiền gửi của Quỹ được mở tại các Ngân hàng thương mại để quản lý.

b) Giải ngân vốn huy động theo kế hoạch đã được phê duyệt tại Điều 12 Quy chế này.

## **Điều 16. Kế hoạch và trách nhiệm trả nợ lãi, gốc đến hạn**

### 1. Thanh toán lãi

#### a) Hình thức tính lãi:

- Đối với Hợp đồng huy động vốn từ các tổ chức trong và ngoài nước: Trả lãi theo định kỳ hàng tháng, quý, năm hoặc trả một lần khi đến hạn theo yêu cầu của khách hàng.

- Đối với trái phiếu Quỹ đầu tư phát triển: Trả lãi hàng kỳ 6 tháng hoặc hàng năm và lãi không nhập gốc.

- Trường hợp huy động vốn của các tổ chức nước ngoài phải theo quy định cụ thể đã thỏa thuận trong chương trình huy động giữa Quỹ và khách hàng, đồng thời đảm bảo quy định về vay và trả nợ nước ngoài của Chính phủ.

- Lãi huy động có thể chi trả bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản tùy theo thỏa thuận giữa khách hàng và Quỹ trên cơ sở quy định về sử dụng tiền mặt và ngoại hối do nhà nước quy định.

#### b) Phương pháp tính lãi:

- Lãi huy động được tính theo phương pháp tích số trên thời hạn của hợp đồng huy động. Lãi suất được quy định trên cơ sở tháng là 30 ngày hoặc năm là 365 ngày.

- Trường hợp khách hàng có nhu cầu rút vốn trước hạn:

+ Nếu không có thỏa thuận cụ thể trên hợp đồng thì toàn bộ số vốn rút trước hạn sẽ hưởng lãi suất bằng với mức lãi suất không kỳ hạn bình quân của ba ngân hàng thương mại cổ phần Nhà nước gồm Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư Phát triển Việt Nam Chi nhánh tỉnh Thừa Thiên Huế; Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam Chi nhánh tỉnh Thừa Thiên Huế; Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh tỉnh Thừa Thiên Huế quy định (tại thời điểm rút vốn), số vốn còn lại (nếu có) được Quỹ bảo lưu lãi suất theo hợp đồng đã ký.

+ Nếu đã có thỏa thuận theo khung trên hợp đồng huy động thì thực hiện theo đúng hợp đồng đã ký kết.

+ Trường hợp hợp đồng huy động đến hạn đúng vào ngày nghỉ giao dịch theo quy định của Nhà nước, nếu khách hàng yêu cầu tất toán trước ngày nghỉ giao dịch thì cách tính lãi theo như thông thường, nhưng số ngày tính lãi là số ngày theo kỳ hạn trừ đi số ngày tất toán trước hạn.



## 2. Thanh toán nợ gốc

### a) Đối với hợp đồng huy động vốn

- Nợ gốc được thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng huy động. Khi đến hạn, Quỹ thực hiện chuyển trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận và yêu cầu khách hàng đến ký thanh lý hợp đồng huy động hoặc thực hiện đáo hạn hợp đồng theo yêu cầu của khách hàng.

- Nếu ngày đến hạn hoàn trả trùng với ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật, việc chi trả gốc và lãi được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo đầu tiên.

- Trong trường hợp Hợp đồng huy động vốn đến hạn nhưng khách hàng không đến rút tiền và không có yêu cầu gì khác, Quỹ sẽ tự động đáo hạn nợ gốc thêm một kỳ hạn tiếp theo với các nội dung như kỳ hạn ban đầu với cùng hình thức trả lãi.

### b) Đối với trái phiếu Quỹ đầu tư phát triển

- Quỹ sẽ hoàn trả nợ gốc trái phiếu cho khách hàng khi đến hạn theo quy định ghi trên trái phiếu khi phát hành bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

- Trường hợp trái phiếu của Quỹ được phát hành thông qua các tổ chức ủy thác hoặc niêm yết thì thực hiện theo quy định về phát hành và niêm yết trên thị trường chứng khoán.

- Đối với trái phiếu khi đến hạn nhưng khách hàng không đến rút và không có yêu cầu gì khác, Quỹ sẽ giữ hộ khách hàng và không tính lãi kể từ khi đáo hạn đến ngày khách hàng đến nhận tiền.

## **Điều 17. Ủy quyền trong quan hệ huy động vốn**

Trường hợp khách hàng ủy quyền cho bên thứ ba (*bên được ủy quyền*) đến quan hệ giao dịch với Quỹ về Hợp đồng huy động vốn hoặc trái phiếu Quỹ đầu tư phát triển phải đảm bảo các thủ tục sau:

a) Phải xuất trình hợp đồng huy động vốn, Giấy chứng nhận trái phiếu hoặc chứng chỉ trái phiếu do Quỹ phát hành;

b) Có giấy ủy quyền của chủ tài khoản;

c) Người được ủy quyền phải là thành viên của tổ chức đó;

d) Trong trường hợp thay đổi chủ tài khoản, tổ chức đó phải đến Quỹ để làm thủ tục mở lại tài khoản theo quy định của Quỹ.

## **Điều 18. Xử lý thất lạc hoặc mất hợp đồng huy động vốn, chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu Quỹ đầu tư phát triển**

Trường hợp khách hàng bị thất lạc hợp đồng huy động vốn, chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận trái phiếu do Quỹ phát hành thì phải báo mất hoặc báo thất lạc hợp đồng huy động vốn, chứng chỉ hoặc chứng nhận trái phiếu có xác nhận của chính quyền địa phương và gửi ngay đến Quỹ để làm cơ sở thanh toán hoặc để

được cấp lại. Sau 60 ngày nhận đơn báo mất hoặc thất lạc của khách hàng, theo hồ sơ lưu tại Quỹ và nếu không có vấn đề gì tranh chấp Quỹ sẽ thanh toán cho người chủ sở hữu hoặc tiến hành cấp lại hợp đồng huy động vốn, chứng chỉ hoặc chứng nhận trái phiếu. Quỹ không chịu trách nhiệm đối với thiệt hại xảy ra do khai báo sau khi Quỹ đã thanh toán hoặc hoàn trả xong nợ gốc, nợ lãi theo hợp đồng huy động vốn, chứng chỉ và chứng nhận trái phiếu do Quỹ phát hành.

**Điều 19. Xử lý trường hợp hợp đồng huy động vốn, chứng chỉ hoặc chứng nhận trái phiếu bị mờ, rách, tẩy xóa...**

1. Hợp đồng huy động vốn, chứng chỉ hoặc chứng nhận sở hữu trái phiếu Quỹ đầu tư phát triển về nguyên tắc khi thanh toán phải còn nguyên vẹn, không bị rách vá, tẩy xóa, sửa chữa. Đặc biệt các yếu tố sau phải nhận dạng được:

- Tên tổ chức, địa chỉ.
- Số hợp đồng, số series...
- Số tiền gửi, số tiền cho vay, số tiền mua trái phiếu.

2. Nếu các yếu tố trên không đọc hoặc nhận dạng được thì số tiền của khách hàng tạm thời chưa được thanh toán. Khách hàng muốn rút tiền phải thực hiện thủ tục báo hỏng theo mẫu in sẵn, chữ ký và mã hiệu khách hàng trên Giấy báo hỏng phải đúng như chữ ký và mã hiệu đăng ký tại Quỹ. Giấy báo hỏng được lưu tại Quỹ sau 30 ngày kể từ ngày Quỹ nhận được giấy báo hỏng để tiến hành các nghiệp vụ cần thiết theo quy định hiện hành, nếu phù hợp theo quy định Quỹ sẽ thu hồi hợp đồng huy động vốn, chứng chỉ hoặc chứng nhận trái phiếu bị hỏng và cấp lại hợp đồng huy động vốn, chứng chỉ hoặc chứng nhận trái phiếu mới miễn phí cho khách hàng; nếu quá 3 lần thì Quỹ sẽ thu phí cấp lại, cấp mới theo quy định cụ thể từng thời kỳ.

**Điều 20. Xử lý từ chối thanh toán**

1. Quỹ được quyền từ chối việc nhận và chi trả nợ gốc và lãi tiền gửi, tiền vay nếu khách hàng không thực hiện đúng các quy định tại quy chế này và các thỏa thuận khác đã cam kết với Quỹ.

2. Quỹ được quyền từ chối việc chi trả nợ gốc và lãi đối với các hợp đồng huy động vốn, chứng chỉ hoặc chứng nhận trái phiếu do Quỹ phát hành bị lợi dụng nhưng không phải do lỗi của Quỹ.

**Điều 21. Bảo hiểm và bảo mật**

Số tiền gửi hoặc cho vay của khách hàng tại Quỹ được bảo mật và được bảo hiểm theo quy định của pháp luật (nếu có).

**Chương III**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 22. Theo dõi, báo cáo**

1. Thực hiện mở sổ quản lý theo dõi đầy đủ việc nhận nợ và sử dụng các khoản vốn huy động, gồm cả vốn gốc và các khoản lãi phải trả; thực hiện chế độ hạch toán, báo cáo tài chính theo quy định hiện hành về chế độ kế toán và cơ chế quản lý tài chính của Quỹ đầu tư phát triển địa phương.

2. Thường xuyên xem xét, đánh giá, phân tích khả năng thanh toán nợ, phát hiện sớm tình hình khó khăn để có giải pháp khắc phục kịp thời, không để phát sinh các khoản nợ quá hạn.

3. Đối với các khoản vốn huy động bằng ngoại tệ thì Quỹ phải hạch toán toàn bộ chênh lệch tỷ giá phát sinh của số dư nợ phải trả vào chi phí kinh doanh trong kì.

### **Điều 23. Tổ chức thực hiện**

1. Giám đốc Quỹ và các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Ban Kiểm soát có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu xét thấy cần thiết phải bổ sung, sửa đổi nội dung Quy chế này cho phù hợp với quy định của Nhà nước và điều kiện thực tế của Quỹ, Giám đốc Quỹ có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản lý xem xét, quyết định./.